**Phụ lục 01**

**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN**

*(Kèm theo Quyết định số: 1035/QĐ-UBND ngày 10/6/ 2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | Tên cá nhân, đơn vị thực hiện | Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện | Giá trị quyết toán | Đã thanh toán, tạm ứng | Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Phải trả | Phải thu | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
| | **Tổng số** | | **1.202.140.000** | **1.202.140.000** | **-** | **-** | |
| 1 | Chi phí lập nhiệm vụ Quy hoạch | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 468.850.000 | 468.850.000 | - | - | |
| 2 | Chi phí lập Quy hoạch | | 733.290.000 | 733.290.000 | | | |
| *2.1* | *Chi phí Quản lý chung* | Sở Kế hoạch và Đầu tư | *654.890.000* | *654.890.000* | - | - | |
| *2.2* | *Chi phí lựa chọn tổ chức tư vấn* | Công ty Cổ phần HNCTECH | *78.400.000* | *78.400.000* | - | - | |